

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông: Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, thư ký tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST - HS ngày 30/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H: Sinh năm: 1984, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Trọng B, sinh năm 1956; Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1960. Có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

2. Quách Văn T; Sinh năm: 1971, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Văn Th, sinh năm 1940; Con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1941. Có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1973 và có 02 (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1995, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; Con bà: Chu Thị X, sinh năm 1959, Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Lê Hồng Th; Sinh năm: 1984, tại huyện V, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hồng T, sinh năm 1952; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1956. Có vợ là Hoàng Thị Tr, sinh năm 1988 và có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Mai Ngọc H1; Sinh năm: 1965, tại huyện V, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Cao X (đã chết); Con bà: Hoàng Thị D (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Anh Đặng Trọng H2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/10/2021, sau khi ở nhà bạn tại thôn 2, xã P, huyện K thì Đặng Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47F1- 091.65 chở Lê Hồng Th đi về nhà; trên đường về, H rủ Th đi đánh bạc ăn thua bằng tiền thì Th đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho Phan Văn Tr nói sẽ đến nhà Tr để nhậu thì anh Tr đồng ý (H không nói mục đích đến nhà của anh Tr để đánh bạc). Trên đường đi đến nhà anh Tr, H và Thuỷ gặp ông Nguyễn Thành Ch và Mai Văn H1, H rủ ông Ch và H1 đến nhà Tr nhậu thì ông Ch, H1 đồng ý. Sau đó, H ghé vào tiệm tạp hóa mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây rồi cùng H1, Th và ông Ch đến nhà anh Tr. Khi đến nơi thì anh Tr cùng vợ là chị Vũ Thị H3 đang đi làm rẫy, thấy con trai của anh Tr ở nhà thì H, H1, Th và ông Ch đi vào trái chiếu tại phòng khách rồi lấy bia trong tủ lạnh nhà anh Tr để uống; lúc này, Ch gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L và Quách Văn T rủ đến nhậu cùng thì L và T đồng ý, L điều khiển xe mô tô biển số 59X3-029.43 chở T đi đến nhà Tr. Sau đó, H rủ T, L, Thuỷ đánh bạc thì được T, L, Th đồng ý; đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì H1 cũng tham gia đánh bạc còn ông Ch không

tham gia; H là người bỏ bài tú lơ khơ lên chiếu rồi cùng T, L, Th thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, hình thức chơi bài như sau: Mỗi ván đặt tiền nước là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), sau đó mỗi người chơi được chia ba cây bài. Sau khi kiểm tra bài, người chơi có quyền úp bỏ bài hoặc tổ thêm tiền nH2 tổ tối đa không quá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tr hợp trong ván bài có từ hai người trở lên cùng thắng bài (có cùng số điểm) thì số tiền ván bài đó sẽ được chia đều thành từng phần tương ứng với số người thắng. Những người thắng ván bài trước sẽ bỏ lại chiếu bạc số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đấu nước và đánh ván bài mới (ván bài này được gọi là ván bài mua), trong những người này, người nào muốn được chia bài ở ván bài mua thì phải bỏ lên chiếu bạc thêm số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại thì được quyền cất. Những người thua ván bài trước nếu muốn theo ván bài mua thì pH bỏ ra số tiền đấu nước là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ván bài mua sẽ được tổ tối đa đến 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và người thắng ván bài mua sẽ phải đóng tiền xâu là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Số tiền xâu này được bỏ vào trong một vỏ lon sữa đặt bên cạnh chiếu bạc mục đích để trả tiền bài, tiền nước uống, thuốc lá.

Khi tham gia đánh bạc, H mang theo 3.200.000đ, T mang theo 4.500.000đ, Th mang theo 3.200.000đ, L mang theo 2.000.000đ và H1 mang số tiền 1.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, T, L, Thuỷ, H1 đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 13.900.000đ, cụ thể: tại vị trí H 1.900.000đ, tại vị trí T 1.800.000đ, tại vị trí H1 2.400.000đ, tại vị trí L 4.800.000đ, tại vị trí Th 1.100.000đ, thu trên chiếu bạc số tiền 1.550.000đ, trong vỏ lon sữa bằng kim loại đặt bên cạnh chiếu bạc số tiền xâu 350.000đ cùng các tang vật, dụng cụ, phương tiện liên quan đến hành vi đánh bạc.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố các bị cáo Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L và Lê Hồng Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L và Lê Hồng Th khai nhận diễn biến, hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/10/2021, tại nhà anh Phan Văn Tr ở thôn 5, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L và Lê Hồng Th đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.900.000 đ cùng tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 12 đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lê Hồng Th, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H1 từ 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa kích thước 1,8m x 2m, màu xanh; 01 vỏ lon sữa bằng kim loại, màu đỏ, vàng, trên lon in chữ “GROW PLUS” màu trắng.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Ea Kar đã trả 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, model A7, màu xanh cho Đặng Văn H; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, model Iphone 6, màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 59X3-029.43, màu sơn cam đen, cùng giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 036646 do Công an quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2016 cho Nguyễn Văn L; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1774, màu đen cho Quách Văn T; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1203, màu đen cho Phan Văn Tr và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-091.65, màu sơn đen cho Đặng Trọng H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với phòng khách của Phan Văn Tr là nơi các đối tượng sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông bà Phan Văn Tr và Vũ Thị Hoa; ngày 18/10/2021, khi H, T, H1, L, Th đến nhà ông Tr để Đánh bạc thì lúc này vợ chồng ông Tr bà Hoa đang đi làm rẫy nên không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar không tiến hành định giá để xử lý là phù hợp.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/10/2021, tại nhà ông Phan Văn Tr thôn 5, xã C, huyện K, Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Th đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.900.000 đồng. Do đó quyết định truy tố của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo, Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng NH2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, hành vi để nhận biết được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để sát phạt lẫn nhau. Vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa Ch trong xã hội. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công nhiệm vụ cụ thể mà phạm tội nhất thời. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, cần đánh giá vai trò và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với Đặng Văn H là người trực tiếp rủ T, L, Th đánh bạc, đồng thời là người chuẩn bị bài để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, số tiền bị cáo dùng vào mục đích

đánh bạc là 3.200.000 đồng. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo H nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với Quách Văn T, Lê Hồng Th, Nguyễn Văn L sau khi nghe H rủ đánh bạc thì các bị cáo đều đồng ý và tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Trong đó số tiền mà bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 4.500.000 đồng, nhiều nhất trong số các bị cáo nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn các bị cáo còn lại nhưng thấp hơn đối với bị cáo H. Đối với các bị cáo Lê Hồng Th, Nguyễn Văn L là những người tham gia với vai trò thực hành tích cực, bị cáo Th dùng số tiền 3.200.000đ, bị cáo L dùng số tiền 2.000.000đ nên cũng phải chịu mức hình phạt thích đáng tương xứng do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Quách Văn T là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo H thuộc diện hộ cận nghèo, có H1 cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn nuôi 2 con nhỏ đang đi học nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Mai Ngọc H1 là người tham gia với vai trò thứ yếu, ít tích cực nhất trong số các bị cáo, bị cáo tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị bắt với số tiền dùng để đánh bạc chỉ 1.000.000 đồng. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Mai Ngọc H1 có điều kiện kinh tế khó khăn, làm nông không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Thành Ch là người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, ông Ch không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra xử lý là có căn cứ.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 13.900.000 đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa kích thước 1,8mx 02m màu xanh; 01 vỏ lon sữa bằng kim loại, màu đỏ, vàng, trên lon in chữ “GROW PLUS” màu trắng. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-091.65 đứng tên Đặng Văn H. Tuy nhiên, tháng 10/2020, H đã bán xe này cho Đặng Trọng H2, ngày 18/10/2021 H mượn xe của H2 nhưng không biết H mượn xe để đi đánh bạc nên cơ quan Công an huyện Ea Kar đã trả lại mô tô biển số 47F1-091.65 cho anh Đặng Trọng H2 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, model A7; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 59X3-029.43; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, model Iphone 6, màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1774, màu đen của các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Văn L và Quách Văn T nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với phòng khách của anh Phan Văn Tr và chị Vũ Thị H3 là nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nhưng anh Tr và chị H3 không có mặt ở nhà nên không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc, do đó không có căn cứ để xử lý.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị về mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 10 tháng (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Th 9 tháng (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn H, Quách Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Thuỷ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H1 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 là 8 ngày (bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng 06 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Mai Ngọc H1 được miễn khấu trừ thu nhập. Giao các bị cáo Mai Ngọc H1 cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục người bị kết án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa kích thước 1,8m x 2m, màu xanh; 01 vỏ lon sữa bằng kim loại, màu đỏ, vàng, trên lon in chữ “GROW PLUS” màu trắng.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Ea Kar đã trả 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, model A7, màu xanh cho Đặng Văn H; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, model Iphone 6, màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 59X3-029.43, màu sơn cam đen, cùng giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 036646 do Công an quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2016 cho Nguyễn Văn L; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1774, màu đen cho Quách Văn T; trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1203, màu đen cho Phan Văn Tr và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-091.65, màu sơn đen cho Đặng Trọng H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đặc điểm vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo Đặng Văn H, Quách Văn T, Mai Ngọc H1, Nguyễn Văn L, Lê Hồng Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện Ea Kar;
- CQ CSĐT CA huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã E
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Long